

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 782/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-8-2020

V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Ông Lê Việt Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 788/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Hồng Tươi, sinh năm 1991

Địa chỉ: khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Tạm trú: tổ 1, ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Minh Sang, sinh năm 1990

Địa chỉ: khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Tạm trú: tổ 1, ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2020 và trong quá trình xét xử vụ án thì lời trình bày của nguyên đơn Bà Phạm Thị Hồng Tươi như sau:

Vào năm 2012, bà Tươi và ông Phạm Minh Sang quen biết, yêu thương nhau, chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh ngày 13/8/2012 (số 90/2012, quyền số I/2012). Khi kết hôn gia đình hai bên không có ai ngăn cản, cấm đoán, không bên nào cưỡng ép kết hôn, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng chưa sống ly thân. Nguyên nhân là do ông Sang thường đi qua đêm, có quan hệ với người khác, hay gây gổ và đánh bà Tươi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tươi yêu cầu ly hôn với ông Sang.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thiên Vy, sinh ngày 02/12/2012 và Phạm Thiên Bảo, sinh ngày 12/5/2019

Bà Tươi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Thiên Vy và Thiên Bảo, không yêu cầu ông Sang cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì lời trình bày của ông Phạm Minh Sang như sau:

Về lời trình bày của bà Phạm Thị Hồng Tươi về thời gian kết hôn, địa điểm và quá trình chung sống và con chung là đúng. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng, ông Sang trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Sang đồng ý ly hôn với bà Tươi.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thiên Vy, sinh ngày 02/12/2012 và Phạm Thiên Bảo, sinh ngày 12/5/2019

Ông Sang yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên Vy, không yêu cầu bà Tươi cấp dưỡng nuôi con. Ông Sang yêu cầu bà Tươi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên Bảo, yêu cầu tạm ngừng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa Bà Phạm Thị Hồng Tươi và Ông Phạm Minh Sang là ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn hiện đang cư trú tại tổ 1, ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Tươi và ông Sang chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh ngày 13/8/2012 (số 90/2012, quyền số I/2012) nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

* Về hôn nhân: Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Tươi và ông Sang có thời gian sống chung từ năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Sang thường đi qua đêm, có quan hệ với người khác, hay gây gổ và đánh bà Tươi. Ông Sang cũng đồng ý ly hôn vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng bà Tươi, ông Sang là có.

Hội đồng xét xử xét thấy: đời sống chung vợ chồng của bà Tươi và ông Sang đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Vì vậy, bà Tươi yêu cầu ly hôn với ông Sang là có cơ sở chấp nhận.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thiên Vy, sinh ngày 02/12/2012 và Phạm Thiên Bảo, sinh ngày 12/5/2019

Bà Tươi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Thiên Vy và Thiên Bảo, không yêu cầu ông Sang cấp dưỡng nuôi con.

Ông Sang yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên Vy, không yêu cầu bà Tươi cấp dưỡng nuôi con. Ông Sang yêu cầu bà Tươi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên Bảo, yêu cầu tạm ngừng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy tại bản tự khai ngày 22/7/2020, cháu Thiên Vy có nguyện vọng sống chung với bà Tươi; Cháu Thiên Vy là con gái, sống với mẹ sẽ phù hợp với tâm lý và sự phát triển của cháu. Đối với cháu Thiên Bảo, hiện cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc cháu Thiên Bảo do bà Tươi trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 3, điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hiện bà Tươi cũng có thu nhập ổn định, có khả năng chăm sóc cho 02 cháu. Vì vậy, yêu cầu của bà Tươi là có cơ sở chấp nhận.

Về đóng góp nuôi con: bà Tươi không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về chia tài sản: Bà Tươi và ông Sang không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 21; 28; 35; 39; 48; 63; 184; 186; 188; 203; 205; 227; 228; 235; 244; 264; 266; 271 và 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 10 và 27 cùng các danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Tươi

Xử

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Hồng Tươi và Ông Phạm Minh Sang.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thiên Vy, sinh ngày 02/12/2012 và Phạm Thiên Bảo, sinh ngày 12/5/2019

Giao con chung tên Phạm Thiên Vy và Phạm Thiên Bảo cho bà Phạm Thị Hồng Tươi trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Ông Phạm Minh Sang cho đến khi có yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng Tươi.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Hồng Tươi chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Hồng Tươi đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0078447 ngày 07/7/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Phạm Thị Hồng Tươi đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- UBND xã Long Hữu,
thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa